TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Đức Trí
Ông Trịnh Văn Thọ
- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*
Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST - HS đối với bị cáo:

Lê Viết C ; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985 tại xã X , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 2 xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết P và bà Lê Thị L (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Phạm Thị H ; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1984. Vắng mặt
Trú tại: Thôn H xã T , huyện T , tỉnh T .
2. Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1972. Vắng mặt
Trú tại: Thôn T xã T , huyện T , tỉnh T
3. Anh Nguyễn Tất H - sinh năm 1990. Vắng mặt
Trú tại: Thôn 1 xã X , huyện T , tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K là hai đối tượng nghiện ma túy cùng rủ nhau góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. Khoảng 15h ngày 05/4/2019, Đ gọi điện thoại cho Lê Viết C để hỏi mua 500.000đ ma túy. C đồng ý và hẹn Đ ra nghĩa trang xã X , huyện T để bán ma túy. Khi đến nghĩa trang C gặp Đ và K. K lấy trong người ra tờ tiền 500.000đ đưa cho C, C nhận tiền cất vào trong người đồng thời lấy ra 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đưa cho K thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét trên người K cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn(Kí hiệu M). Tiến hành khám xét người C cơ quan điều tra thu giữ số tiền 500.000đ và 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn(Kí hiệu M1). C khai nhận số tiền trên là tiền bán ma túy cho K . Toàn bộ số ma túy trên C khai nhận là mua của một người không quen biết ở khu vực Siêu thị Big - C thành phố T với giá 200.000đ để bán lại kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong các mẫu vật. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động Nokia màu đen sử dụng số sim 0982.056.456 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 36D1 - 017.09.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ(Kí hiệu M và M1).

Tại bản kết luận giám định số 972/MT - PC 09 ngày 09/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: "Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng(khối lượng) 0,020g, loại heroin; Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng(khối lượng) 0,076g, loại heroin";

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 36D1 - 017.09 trong quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tất H , khi cho C mượn anh H không biết C sử dụng vào mục đích mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H là phù hợp.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T .

Cáo trạng số 37/CT- VKSTX ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Viết C về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Viết C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Viết C từ 28(Hai mươi tám) đến 32(Ba mươi hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2019.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 15h ngày 05/4/2019 bị cáo Lê Viết C đã có hành vi bán 0,020g ma túy, loại heroin cho Nguyễn Văn K và cất giấu trong người 0,076g ma túy, loại heroin để bán lại kiếm lời. Do đó hành vi của bị cáo Lê Viết C đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Viết C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 37/CT- VKSTX ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Khi xem xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này hành vi mua 0,020g ma túy của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Đ để sử dụng nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Tuyên bố* : Bị cáo Lê Viết C phạm tội : "Mua bán trái phép chất ma túy"

- *Xử phạt* : Bị cáo Lê Viết C 28(Hai mươi tám)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2019.

- *Xử lý vật chứng* : Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định 0,053g chất bột màu trắng ngà đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Lê Viết C được dán kín;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 38; Phiếu nhập kho số: PNK 38; Phiếu thu số PT 526 ngày 07/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- *Về án phí* : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Viết C chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng